

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
H.HBT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 31/8/2018.

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HBT,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ung Thanh Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thanh Phong

2. Ông Thông Văn Đá

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân H.HBT, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân H.HBT, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2018, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐST-DS ngày 20/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48a/2018/QĐST-DS ngày 10/8/2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Diệu H – Sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn ĐT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

*2. Bị đơn:* Anh Đoàn Quốc V – Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã HH.HBT, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 09/5/2018 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Diệu H trình bày: Tôi và anh Đoàn Quốc V cưới nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, Đ, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, tự tìm hiểu trong khoảng thời gian 02 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống ở nhà riêng tại thị trấn T, Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh V và tôi không hợp ý nhau, sống chung một nhà mà không có tiếng nói chung để xây dựng gia đình, anh V ham chơi, thường xuyên ăn nhậu, bài bạc, anh V đã bỏ nhà đi từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không có gặp nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Nhận thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc và không thể kéo dài, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của tôi là yêu cầu xin được ly hôn với anh Đoàn Quốc V. Về con: Vợ chồng tôi có 01 con tên Đoàn Hoàng Lsinh ngày 04/11/2012 hiện nay tôi nuôi dưỡng và không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Về nợ và tài sản không yêu cầu giải quyết.*

*Bị đơn anh Đoàn Quốc V vắng mặt nên không có lời khai trình bày.*

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà ông Đoàn Quốc V để tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng ông V không đến Tòa án huyện để cung cấp tài liệu chứng cứ gì nhằm bảo vệ quyền lợi của ông nên Tòa không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như lập biên bản về việc tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của ông Đoàn Quốc V không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, ông V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa, chứng tỏ ông V đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, nên Tòa đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đoàn Quốc V.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/QĐST-DS ngày 20/7/2018 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã HT, H.HBT, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân H.HBT có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Võ Thị Dị H thì chị và anh Đoàn Quốc V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, Đ, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Chị H khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh V không lo cho gia đình mà ham chơi, thường xuyên ăn nhậu, bài bạc. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị H và anh V rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Dị H.

3. Về con chung: Chị Võ Thị Dị H khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Hoàng Long. Hiện nay cháu L đang ở với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu L và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy việc chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Chị Võ Thị Dị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Diệu H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Đoàn Quốc V không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1.Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2.Tuyên xử:** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Diệu H đối với anh Đoàn Quốc V. Chị Võ Thị Diệu H được ly hôn với anh Đoàn Quốc V.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Hoàng L cho chị Võ Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đoàn Quốc V có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con.

**3.Về án phí, lệ phí:** Chị Võ Thị Diệu H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị H đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0015241 ngày 30/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự H.HBT, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Đoàn Quốc V không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

**4.Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đoàn Quốc V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND H.HBT;
- Chi cục THADS H.HBT;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Ung Thanh Quang**